

NGHỊ QUYẾT

Thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Việc sử dụng nhân lực, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIV KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2026, Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kỳ họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Xét Tờ trình số 28/TTr-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Việc sử dụng nhân lực, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát

1. Thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Việc sử dụng nhân lực, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” và phân công:

a) Trưởng đoàn: Ông Nguyễn Đức Tuy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Phó Trưởng đoàn:

- Ông Nguyễn Cao Phúc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Ông Nguyễn Thế Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các thành viên, đại biểu và chuyên gia mời tham gia Đoàn giám sát do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 2. Mục đích, phạm vi, đối tượng, nội dung giám sát

1. Mục đích giám sát

Đánh giá thực trạng công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung vào việc bảo đảm điều kiện hạ tầng, thiết bị và nhân lực phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương sau sắp xếp; qua đó làm rõ kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan; kiến nghị các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực, đầu tư, quản lý, sử dụng hạ tầng, thiết bị, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh trong thời gian đến.

2. Nội dung, phạm vi giám sát

Việc sử dụng nhân lực, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, gồm các nội dung:

- a) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số;
- b) Thực trạng trang thiết bị, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương;
- c) Công tác đầu tư, mua sắm, phân bổ, quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí;
- d) Việc xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công;
- đ) Việc bố trí, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số; việc bảo đảm kinh phí phục vụ quản lý, vận hành hạ tầng và các nền tảng số;
- e) Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3. Đối tượng giám sát

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Công an tỉnh;
- c) Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ;
- d) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- đ) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

- 1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn

a) Căn cứ Nghị quyết này, quyết định thành viên cụ thể tham gia Đoàn giám sát và điều chỉnh thành phần Đoàn giám sát trong trường hợp cần thiết theo đề nghị của Trưởng Đoàn giám sát;

b) Chỉ đạo Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát, trong đó xác định cụ thể nội dung trọng tâm giám sát; xây dựng đề cương báo cáo; tổ chức triển khai thực hiện và tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả giám sát;

c) Khi xét thấy cần thiết, tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; yêu cầu Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện giám sát về các nội dung liên quan đến chuyên đề giám sát.

2. Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn

a) Xây dựng và thông báo kế hoạch giám sát, đề cương báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, đề cương báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và đề cương báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát;

c) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát giải trình những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm;

d) Tổ chức hội nghị, hội thảo để thu thập thông tin phục vụ hoạt động giám sát khi xét thấy cần thiết;

đ) Xem xét báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; khi xét thấy cần thiết, yêu cầu giám định, mời chuyên gia tư vấn, thu thập thông tin, tiếp xúc, trao đổi với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

g) Báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát; trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

3. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch giám sát, đề

cương báo cáo, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát và xây dựng dự thảo nghị quyết giám sát chuyên đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu, phục vụ Đoàn giám sát; phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị tài liệu, gửi văn bản, đôn đốc báo cáo và bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn giám sát, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIV, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, CTHĐND (D).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy